

DUY MA KINH LƯỢC SỚ THÙY DỤ KÝ

QUYỂN 8

“Một ước...” là tùy văn giải nghĩa, căn cứ bốn đẳng, ngài Kinh Khê nói: “không thí không thọ nhận... là ý nói đại xả đẳng vô duyên từ. Thế nên kia đây đều nói là không. Thế nên lấy bốn pháp bất khả thuyết gọi là bình đẳng, tức là thể lý của đại xả. Bình đẳng chân pháp giới thì Phật không độ chúng sinh..., là đối với xả này thì Từ, Bi, Hỷ ba thứ trước là độ tâm, còn trong xả không đắm trước tức là không độ. Song bốn và sáu cùng các tạp hạnh mỗi mỗi đều là độ đầu pháp thí là muốn cùng thành nên đều nêu ra. Căn cứ sáu độ, chánh giải thích. Sở dĩ sáu độ sau bốn đẳng, ngài Kinh Khê nói: Bốn hoặc được sáu mới xứng mong ước. Liệu giản. Vì sao lại cùng giải thích, tức trước nói khởi bốn thứ đàn (bố thí) bốn quyền một thật. Căn cứ ba giải thoát, ngài Kinh Khê nói: Căn cứ ba thoát, tức lấy không bình đẳng đối hóa độ chúng sinh bình đẳng. Đã là hạnh viên thì phải đủ tất cả. Tuy đối như thế mà không hẳn hoàn toàn thế, vì cùng đối nhau cùng thành hạnh viên. Dùng ý cùng đối nhau, mỗi mỗi mà giải thích, khiến thành nghĩa viên mới xứng giáo chỉ. Căn cứ các hạnh. Người xưa phân làm mười đoạn. Nay nương vào đó. Hộ pháp độ sinh. Bốn nhiếp, nghĩa là Ái ngữ, Lợi hành, Bố thí, Đồng sự. Kính thờ tu bố thí. Đều như cúng dường Phật. Do đây mà có tam ba ngàn đầy đủ. Ngài Bất Khinh đều kính lễ là bởi ý này. Sáu niệm lục hòa sinh tịnh thiên Đệ nhất nghĩa thiên. Đại luận nói có ba thứ trời:

1. Giả gọi trời như vua cõi người.
2. Sinh lên trời tức các trời ba cõi.
3. Thanh tịnh thiên tức Thánh nhân ba thừa.

- Đại kinh nói có bốn trời:

1. Trời ở đời tức giả gọi.
2. Sinh lên trời.
3. Tịnh thiên, tức là bốn quả và Bích-chi-phật.
4. Nghĩa thiên nghĩa là Thập trụ Bồ-tát.

Nên kinh ấy nói. Vì nghĩa gì mà Thập trụ Bồ-tát gọi là nghĩa

thiên? Vì khéo hay giải nghĩa các pháp, nên nói là nghĩa. Thấy tất cả các pháp là nghĩa không, nên lại nói: Ta từng nghe có Đệ nhất nghĩa thiên, nghĩa là Phật Bồ-tát thường chẳng biến dịch (thay đổi). Nay nói đạt đàn pháp giới hay phá vô minh tức là sinh lên nghĩa thiên và Đệ nhất nghĩa thiên. Lục niệm duyên chung bốn giáo, nên gồm nói là tịnh thiên. Cho nên biết: Tịnh thiên tức là hai giáo trước. Bốn thứ lục hòa so lệ làm rõ, tất có thể thấy nghĩa ấy. Nay lại lược bày lục hòa trong viên. Song sáu pháp này đều nói là hòa kính, nghĩa là thân từ hòa kính... lại văn đã nêu Tiểu thừa Không theo thứ lớp. Nếu dựa vào cách thường nói là:

1. Giới đồng hòa kính, nghĩa là thấu suốt thật tướng, biết tội vốn “không”. Vì muốn an lập chúng sinh mà trì các giới phẩm không tranh cãi trái nhau. Lại hòa nhân chúng sinh mà giới thiện, ở vị lai ắt được Bồ-đề. Do đó phải kính trọng như Phật. Cho nên nói giới đồng hòa kính.

2. Kiến hòa đồng kính, nghĩa là thấu suốt thật tướng vốn “không” tri kiến, vì muốn an lập chúng sinh mà khéo léo đồng hòa tri kiến, không tranh cãi trái nhau. Cũng biết chúng sinh tri kiến khai giải ắt được chủng trí, thế nên kính trọng như Phật.

3. Hạnh hòa đồng kính. Nghĩa là thấu suốt thật tướng vốn “không” niệm hạnh, vì muốn an lập chúng sinh đối thật tướng lý hạnh mà làm không sai trái. Cũng biết chúng sinh nhân các hạnh này sẽ thành Phật đạo. Thế nên kính trọng như Phật.

4. Thân từ hòa kính. Nghĩa là trụ vô duyên từ, hiện các oai nghi hòa đồng chín đạo. Cũng biết chúng sinh đều có Phật tánh, ở vị lai ắt được thân kim cương, thế nên kính trọng như Phật.

5. Khẩu từ hòa kính. Nghĩa là dùng vô duyên từ khắp phát ra các âm hòa đồng chín đạo. Cũng biết chúng sinh đều có Phật tánh, ở vị lai ắt được khẩu nghiệp vô thượng, thế nên kính trọng như Phật.

6. Ý từ hòa kính. Nghĩa là dùng vô duyên từ hiện các tâm ý hòa đồng chín đạo. Cũng biết chúng sinh đều có Phật tánh, ở vị lai sẽ được như tâm Phật, thế nên kính trọng như Phật.

Đã biết bốn...” là bốn lý tuy khác, nhưng ba đế gồm thấu. Một tâm ba đế cùng dung nhau không trệ ngại, không thể nói bày gọi là chất trực.

Chánh hạnh tịnh tâm mà gần dưới, bày làm quyền thật. Cho nên gần bậc Thánh hiền thiên tiểu.

Điều phục kẻ ác xuất gia, người ác đến xin... là làm việc cực ác không gì hơn Xiển-đề, đã có Phật tánh đều tức là Phật, há ở chỗ Phật mà sinh khổ nhục. Bộ tuy chưa nói nhưng ý viên không khác.

Tiếp nói hạnh vô tránh. Phật tuệ cõi trời. Tướng hảo tịnh độ.

Soi cơ hiểu pháp. Tùy tình quyền thật, thống lãnh ba giáo là tùy tình, dùng đối viên dung gọi là tùy trí. Không đồng các văn nói về ba thứ ấy. Khởi tuệ nghiệp, ngài Kinh Khê nói: Đây cũng cùng các văn không giống. Các văn đối trí hoặc nói nhân quả. Nay bèn lấy tuệ mà thông sang trí. Tiếp là dứt hạnh trợ đạo.

Kết thành pháp thí: Kinh nói: Như thế các thiện nam... ngài Kinh Khê nói: Các câu như trước mỗi mỗi đều căn cứ tâm viên thí mà luận kỹ tướng trạng, đầy đủ như chương trước nói: Các giáo đem vào đây là mượn Pháp Hoa mà nói về ý chỉ của quán, tất cả đều nhập pháp môn, hiểu tài như pháp, mới xứng hợp ý văn các khoa trong đây. Nếu chỉ nêu pháp tướng thì sao có thể biết rõ pháp ở trong tài ư? Pháp thí đã mờ thì cũng không thấy rõ Bồ-đề, đạo tràng và pháp lạc... như nay nêu ra giải thích, mới chỉ rõ việc ấy. Thế nên không cùng tham... tương ứng, cho đến không cùng vô lượng tương ứng, chỉ cùng một thật không chịu ngấm hợp.

Thời chúng được lợi ích, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, Bà-la-môn phát tâm, ngài Kinh Khê nói: Đây là bậc lợi căn nhất, thế nên trong đây riêng nêu việc phát ra hai thiện được thanh tịnh, khéo được tâm tịnh nên rất cung kính cúng dường. Ngài Tịnh Danh khiêm nhường không nhận.

Ngài Thiện Đắc lại thỉnh mời nhận. Tâm son sắt thành thật.

Ngài Tịnh Danh nhận rồi thí lại, nêu ý phân khoa. Vì không chỗ thọ nhận..., là tự tánh vắng lặng vốn “không” chỗ thọ nhận. Chỉ tùy cơ thấy lợi bốn giáo, nên nói thọ nhận, nên nói mà thọ các thọ. b, tùy văn giải nghĩa, có bốn: a, thí lại cho bi điền và kính điền, phước điền không hai, là ruộng gieo trồng phước gọi là phước điền. Bi và kính tuy khác nhưng đều kham gieo trồng phước nên gọi chung là phước điền. Gieo trồng phước tuy đồng nhưng cao thấp thật khác nhau. Nay đối sự khác mà thấu suốt lý đồng. Người xin tâm địa ba ngàn cũng khó hơn được. Tâm địa ba ngàn cùng nhập bằng nhau. Chúng sinh và Phật đồng một, nên gọi là không hai. Thấu suốt không hai gọi là hội pháp thí. Chúng thấy chuỗi anh lạc trên cổ đức Phật kia. Bốn đức vô ngại, là bốn thứ để biểu thị cho bốn đức. Không cùng che nhau là biểu thị cho vô ngại.

Ngài Tịnh Danh lược nói hội pháp thí. Trong thành người xin phát tâm Bồ-đề. Cuối cùng kết thành không kham.

- Sai các đại Bồ-tát khác.